

Xác định tỷ giá hối đoái thực hiện nay ở nước ta

TS. HOÀNG ĐỨC

Tỷ giá hối đoái là một phạm trù kinh tế tồn tại khách quan trong nền kinh tế thị trường ở các nước. Trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, tỷ giá hối đoái là công cụ quan trọng của mỗi quốc gia trong việc xác định các chính sách về tiền tệ, tín dụng và nhiều chính sách kinh tế khác có liên quan.

Thực chất của tỷ giá hối đoái đó là quan hệ so sánh giữa đồng tiền các nước với nhau, hay nói cách khác: Tỷ giá hối đoái là giá của một đơn vị tiền tệ nước này được biểu hiện bằng những đơn vị tiền tệ nước khác.

Cơ sở để hình thành tỷ giá hối đoái ở các nước trên thế giới gắn liền với lịch sử phát triển của các chế độ tiền tệ và có thể chia ra các thời kỳ sau:

- Tỷ giá hối đoái ở thời kỳ thực thi chế độ bản vị vàng (trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất năm 1914):

Thời kỳ này tỷ giá được xác định trên cơ sở đồng giá vàng, tức là so sánh hàm lượng vàng của hai đồng tiền khi xác định tỷ giá. Biến động của tỷ giá luôn nằm trong giới hạn nhất định đó là chi phí vận chuyển vàng và nó không vượt quá điểm vàng. Lợi thế của tỷ giá hối đoái trong chế độ bản vị vàng là biên độ biến thiên của tỷ giá nhỏ nên quan hệ mua bán quốc tế cũng như hoạch định đầu tư thuận lợi để dàng giữa các nước.

- Tỷ giá hối đoái trong chế độ tiền tệ Bretton Woods:

Sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất (1914 - 1918), chế độ bản vị vàng hoàn toàn sụp đổ, các nước tư bản chủ nghĩa chủ trương khôi phục lại chế độ bản vị vàng không trọn vẹn, đó là chế độ bản vị hối đoái vàng thông qua đồng Bảng Anh (1924), sau đó là đồng USD của Mỹ (1944). Đồng tiền USD của Mỹ được các nước chấp nhận sử dụng trong quan hệ thanh toán quốc tế và được IMF xác định tiêu chuẩn giá cả với 1 USD = 0,888671 gam vàng. Từ đó hình thành tỷ giá cố định giữa USD với đồng tiền các nước trong IMF, tiền tệ các nước khác muốn đạt tới vàng phải thông qua đồng tiền USD của Mỹ. Để giữ vững tỷ giá cố định với USD, các nước trong IMF chỉ được mua bán ngoại tệ theo tỷ giá trong phạm vi biên độ $\pm 1\%$ so với tỷ giá chính thức. Để giữ vững tỷ giá vàng IMF còn quy định giá vàng là 35 USD/ounce vàng. Như vậy trong trường hợp nếu giá vàng trên thị trường vượt qua 35 ounce vàng thì Mỹ tung vàng ra bán với giá 35 USD/ounce vàng và ngược lại, khi giá vàng dưới 35 USD/ounce vàng thì Mỹ tung USD ra và mua vàng về. Với chế độ tiền tệ này, các nước đã duy trì được tỷ giá cố định trong thời gian tương đối dài cho đến năm 1960. Bắt đầu từ sau năm 1960, đồng USD của Mỹ đã bị khủng hoảng và suy yếu, các nước dự trữ USD ngày

càng nhiều, đã lần lượt tấn công vào kho vàng của Mỹ, buộc Mỹ chuyển đổi USD ra vàng. Tình hình này làm cho kho dự trữ vàng của Mỹ tụt xuống thấp nhất và chính thức ngày 13.2.1973 Mỹ đơn phương tuyên bố chế độ tiền tệ Bretton Woods sụp đổ và hầu hết các nước tư bản đều thi hành chính sách tỷ giá thả nổi của đồng tiền nước mình.

- Tỷ giá hối đoái sau khi chế độ tiền tệ Bretton Woods sụp đổ (1973) đến nay:

Sau khi chế độ bản vị USD sụp đổ đến nay, các nước trên thế giới chủ yếu lưu thông tiền giấy không chuyển đổi ra vàng được, hàm lượng vàng chỉ mang tính chất tượng trưng, giá trị tiền tệ luôn thay đổi, tỷ giá biến động không ngừng nên việc xác định tỷ giá không dựa trên đồng giá vàng mà trên cơ sở so sánh sức mua của hai đồng tiền, bao gồm sức mua trong nước và sức mua quốc tế gọi là ngang giá sức mua. Để xác định ngang giá sức mua tùy theo quy định của mỗi nước người ta sử dụng các chỉ tiêu sau đây:

- Chỉ số giá cả hàng hóa: So sánh biến động giá cả một số mặt hàng nhất định theo hai đồng tiền.

- Hệ thống giá vàng: Lấy năm thị trường vàng lớn nhất hiện nay là London, Paris, Newyork, Tokyo và Frankfurt.

- Hệ thống giá ngoại hối: Khảo sát một số ngoại tệ, so sánh biến động tỷ giá ngoại hối theo loại tiền.

Dựa vào các chỉ số nêu trên, bằng phương pháp tính bình quân để xác định được ngang giá sức mua. Tuy nhiên cách tính trên chỉ đơn thuần về mặt kỹ thuật, trên thực tế tỷ giá hối đoái được xác định hoàn toàn do quan hệ cung cầu ngoại hối trên thị trường tại mỗi thời điểm nhất định ở mỗi thị trường khác nhau trên thế giới, hay còn gọi là cơ chế tỷ giá thả nổi, tùy cách phân loại, tỷ giá có nhiều loại với tên gọi khác nhau, ở đây có hai loại tỷ giá thường được sử dụng là:

- Tỷ giá chính thức: Là tỷ giá do ngân hàng TW của mỗi nước công bố, tỷ giá này có tác dụng là cơ sở để hình thành các tỷ giá trên thị trường và là công cụ để điều chỉnh mạnh mẽ các hoạt động của nền kinh tế đặc biệt trong lĩnh vực ngoại thương.

- Tỷ giá thị trường: Là tỷ giá hình thành một cách tự phát trên thị trường hối đoái hay thị trường liên ngân hàng.

Để thấy được thực chất của tỷ giá hối đoái, chúng ta cần phải phân biệt giữa tỷ giá hối đoái danh nghĩa và tỷ giá hối đoái thực, mối quan hệ giữa chúng và qua đó thấy được sự cần thiết phải hoàn thiện, xây dựng một chính sách tỷ giá hối đoái thực trong nền kinh tế ở nước ta hiện nay.

1. Tỷ giá hối đoái danh nghĩa là tỷ giá được sử dụng hàng ngày trong giao dịch trên thị trường ngoại hối, nó chính là giá của một đồng tiền được biểu thị thông qua đồng tiền khác mà chưa đề cập đến tương quan sức mua hàng hóa và dịch vụ giữa chúng.

2. Tỷ giá hối đoái thực là tỷ giá danh nghĩa được điều chỉnh bởi tương quan giá cả trong nước và ngoài nước. Khi tỷ giá danh nghĩa tăng hay giảm không nhất thiết phải đồng nghĩa với sự gia tăng hay giảm sức cạnh tranh thương mại quốc tế. Như vậy, tỷ giá hối đoái thực là một phạm trù kinh tế đặc thù và việc phân tích tỷ giá hối đoái thực sẽ là một vấn đề cần được quan tâm. Bây giờ chúng ta đi sâu tìm hiểu về phương pháp xác định tỷ giá hối đoái thực hiện nay. Tùy theo phương pháp yết giá của tiền tệ từng quốc gia, có thể xác định công thức tính tỷ giá hối đoái thực theo 2 phương pháp:

- Phương pháp thứ nhất: Tính theo phương pháp yết giá gián tiếp: Nội tệ là đồng tiền yết giá, ngoại tệ là đồng tiền định giá.

Ta có công thức tính tỷ giá hối đoái thực như sau:

$$RER = \frac{E \cdot P}{P^*}$$

Trong đó:

• E: Tỷ giá danh nghĩa tính bằng số đơn vị ngoại tệ trên một đơn vị nội tệ

• P: Mức giá trong nước

• P*: Mức giá nước ngoài

- Phương pháp thứ hai: Tính theo phương pháp yết giá trực tiếp: Ngoại tệ là đồng tiền yết giá, nội tệ là đồng tiền định giá, ta có công thức tính tỷ giá hối đoái thực như sau:

$$RER = \frac{E \cdot P^*}{P} \quad (a)$$

Trong đó:

• E: Là tỷ giá danh nghĩa tính bằng số nội tệ trên một đơn vị ngoại tệ.

• P*: Mức giá ở nước ngoài (giá ở nước có ngoại tệ so sánh).

• P: Mức giá ở trong nước (giá ở nước có nội tệ so sánh).

Hiện nay, ở nước ta chủ yếu sử dụng phương pháp thứ hai để tính tỷ giá hối đoái thực. Để hiểu tỷ giá hối đoái thực ở Việt Nam một cách đơn giản, chúng ta có thể minh họa bằng một thí dụ sau:

- Giá 1 lít xăng ở Mỹ là 1,2 USD/L

- Giá 1 lít xăng ở Việt Nam là 6.000 VND/L (xăng A92 không chì)

- Tỷ giá giữa VND/USD là 15.728 VND/USD (ngày 10.5.2004)

Ta có thể tìm ra tỷ giá hối đoái thực bằng cách so sánh giá của một lít xăng tính bằng ngoại tệ là USD:

$$RER = \frac{15.728 \text{ VND} / \text{USD} \cdot 1,2 \text{ USD} / \text{L}}{6.000 \text{ VND} / \text{L}} =$$

3,1L xăng ở Việt Nam so với 1L xăng ở Mỹ.

Như vậy, 1,2 USD mua được 01 lít xăng ở Mỹ, nhưng cũng có thể mua được ở Việt Nam là 3,1 lít xăng. Tỷ giá

hối đoái thực ở Việt Nam cao hơn ở Mỹ, tỷ giá hối đoái thực phụ thuộc vào:

• Tỷ giá danh nghĩa của tiền tệ 2 quốc gia đem so sánh: E

• Mức giá hàng hóa của 2 quốc gia so sánh

Trên thực tế tính toán, tỷ giá hối đoái thực được tính theo từng thời điểm, vì vậy công thức tính tỷ giá hối đoái thực theo thời gian được xác định như sau:

$$RER_{i,t} = \frac{E_{i,t} \cdot P^*_{i,t}}{P_t}$$

Trong đó:

• $E_{i,t}$: Là tỷ giá danh nghĩa nội tệ so với một đơn vị ngoại tệ (i) vào thời điểm (t)

• P_t : Là mức giá trong nước ở thời điểm (t)

• $P^*_{i,t}$: Là mức giá ở trong nước thứ (i) ở thời điểm (t)

Hiện nay, mỗi nước đều sản xuất ra nhiều loại hàng hóa khác nhau vì vậy tỷ giá hối đoái thực thường không giới hạn theo từng loại hàng hóa. Thay vào đó, tỷ giá hối đoái thực sẽ căn cứ vào các chỉ số giá cả, chủ yếu là chỉ số giá tiêu dùng để so sánh giá của một nhóm hàng hóa ở một nước so với giá của nhóm hàng hóa tương tự ở quốc gia khác.

Công thức tính tỷ giá hối đoái thực sẽ là:

$$RER_{i,t} = \frac{I_{i,t} \cdot CPI^*_{it}}{CPI_t}$$

Trong đó:

- $RER_{i,t}$: Là tỷ giá hối đoái thực của nội tệ so với ngoại tệ (i) ở thời điểm (t)

- $I_{i,t}$: Là chỉ số tỷ giá danh nghĩa tại thời điểm (t)

-> $I_{it} = E_t/E_0$

• E_t : Tỷ giá danh nghĩa tại thời điểm t

• E_0 : Tỷ giá danh nghĩa tại thời điểm gốc

- CPI^*_{it} : Chỉ số giá tiêu dùng ở nước so sánh I ở thời điểm t

- CPI_t : Chỉ số giá tiêu dùng trong nước ở thời điểm t

Từ sự phân tích về lý thuyết tỷ giá hối đoái thực, lấy công thức

$$(a): RER = \frac{E \cdot P^*}{P} \quad \text{ta có một số nhận xét sau:}$$

Khi $RER = 1$ tức $EP^* = P$ thì giá thực tế của hai đồng tiền bằng nhau.

• Khi $RER > 1$ tức $EP^* > P$ thì đồng tiền nội tệ được xem là định giá thực quá thấp và ngoại tệ định giá thực quá cao.

• Khi $RER < 1$ tức $EP^* < P$ nội tệ được xem là định giá thực quá cao và ngoại tệ định giá thực quá thấp.

Tỷ giá hối đoái thực ngày càng trở thành chỉ tiêu kinh tế vĩ mô, giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển của nền kinh tế quốc dân, nhất là trong xu thế hoàn cầu hiện nay, vai trò của nó được thể hiện như sau:

• Sự tăng giảm, thay đổi kim ngạch xuất khẩu có thể phản ánh thông qua sự tăng giảm của tỷ giá hối đoái thực, nó là chỉ tiêu đánh giá sức cạnh tranh nền kinh tế nói chung và nền ngoại thương nói riêng của một quốc gia.

(Xem tiếp trang 27)

ngân hàng từ chối.

Qua phân tích trên, nhằm phát triển hoạt động factoring một mặt tạo thêm cho các doanh nghiệp có nhiều cơ hội lựa chọn sản phẩm để sử dụng vốn một cách có hiệu quả và cao hơn là làm lành mạnh hoá thị trường tài chính và giúp cho các tổ chức tài chính của Việt Nam có nhiều sản phẩm dịch vụ hoàn hảo nhằm đứng vững trong cạnh tranh, theo chúng tôi cần thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp lý: thương mại, ngân hàng, tài chính, tín dụng, v.v...

Thứ hai; tham gia vào tổ chức factoring quốc tế để tận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của quốc tế từ đó áp dụng vào điều kiện thực tế của Việt Nam.

Thứ ba; đào tạo và nâng cao kiến thức về factoring cho dân chúng và đặc biệt là các cán bộ làm việc trong lĩnh vực tài chính của các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức phi tài chính.

Thứ tư; hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro trong điều kiện kinh tế hiện đại.

Thứ năm; đẩy mạnh và nâng cao việc tổ chức marketing trong lĩnh vực factoring bằng hàng loạt các biện pháp như tác động vào chiến lược giá, sản phẩm, phân phối và chiêu thị thông qua các hình thức quảng cáo, tổ chức hội thảo... trên các phương tiện thông tin đại chúng và trên mạng internet, v.v...

Tại Việt Nam, nghiệp vụ này cũng đã được nghiên cứu và đưa vào ứng dụng nhưng chưa thực sự phát triển. Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp (DATC) ra đời theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 109/2003/QĐ - TTg ngày 5.6.2003 và chính thức đi vào hoạt động từ 1.1.2004 là một bước tiến đáng kể trong việc hoàn thiện thêm thị trường tài chính và đưa ra nhiều sản phẩm tài chính cho thị trường thích hợp với nền kinh tế thị trường hiện đại nhằm giúp các doanh nghiệp xử lý nợ tồn đọng, làm lành mạnh hoá tài chính doanh nghiệp, đặc biệt giải quyết những tồn đọng về tài chính nhằm thúc đẩy

nhANH hơn sự sắp xếp, cổ phần hoá, giao, khoán, bán và cho thuê doanh nghiệp. Thực tế, hoạt động của công ty này hoạt động chưa thực sự phát triển chức năng vốn có của nó mà mới chỉ dừng lại dưới dạng tiếp nhận những khoản nợ khó đòi và những khoản nợ xấu, những khoản nợ của các vụ án kinh tế để quản lý và khai thác chúng.

Tuy nhiên, mặc dù chưa phát triển nhưng sự ra đời công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng của doanh nghiệp là tín hiệu đáng mừng cho sự phát triển thị trường tài chính nói chung và là điều kiện để thực hiện phát triển nghiệp vụ factoring chuyên thực hiện mua những khoản nợ ngắn hạn đặc biệt là những khoản nợ trong giao dịch thương mại. Nghiệp vụ factoring không chỉ đơn giản là một hình thức tài trợ ngắn hạn thông thường mà còn được xem như một hoạt động với đầy đủ các

dịch vụ phong phú, linh hoạt, đa dạng phục vụ đặc biệt cho lĩnh vực thương mại và các tổ chức tài chính. Ngoài ra, nghiệp vụ factoring là một nghiệp vụ tín dụng độc đáo, giúp họ nắm được mọi hoạt động của doanh nghiệp và nếu biết quản lý tốt sẽ hạn chế được nhiều rủi ro cho các doanh nghiệp, cho ngân hàng và cao hơn nữa là cho hoạt động tiền tệ quốc gia. Để phát triển nghiệp vụ này cần phải được xem là một chiến lược trong việc xây dựng mục tiêu chiến lược của ngành ngân hàng từ đó có những bước đi thích hợp. Hy vọng, trong tương lai nghiệp vụ này sẽ thực sự được phát triển ở Việt Nam nhằm tạo ra nhiều sản phẩm tài chính cho các tổ chức tài chính Việt Nam và tạo thêm công cụ cho các doanh nghiệp Việt Nam lựa chọn trong quá trình thực hiện kinh doanh của mình ■

(Tiếp theo trang 24)

Xác định tỷ giá hối đoái . . .

• Việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá hối đoái trong dài hạn giúp cho Nhà nước có thể dự đoán được xu hướng tỷ giá hối đoái trong nhiều năm vì tỷ giá hối đoái thực nó là chỉ tiêu dài hạn.

• Thông qua tỷ giá hối đoái thực, Nhà nước có thể điều chỉnh các mục tiêu kinh tế vĩ mô khác để đưa nền kinh tế đi đúng hướng nhằm đạt mức tăng trưởng bền vững, bởi lẽ tỷ giá hối đoái thực được xem là chỉ tiêu phản ánh thực chất của nội tệ so với ngoại tệ chủ yếu.

• Tỷ giá hối đoái thực có ảnh hưởng trực tiếp đến thực thi chính sách tiền tệ quốc gia. Sự thay đổi tỷ giá hối đoái thực sẽ ảnh hưởng bằng vốn ngắn hạn, từ đó làm thay đổi tài sản Có bên bảng tổng kết tài sản của ngân hàng trung ương.

• Tỷ giá hối đoái thực là chỉ tiêu phân tích điều kiện kinh tế vĩ mô, từ đó có những phương hướng điều chỉnh tỷ giá danh nghĩa đúng hướng vì nó phản ánh được sức mua của tiền tệ đồng thời là thước đo chủ yếu để đánh giá thực chất của nội tệ so với các ngoại tệ.

Tóm lại, tỷ giá hối đoái thực là chỉ tiêu kinh tế quan trọng trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ở nước ta, chính sách tỷ giá hối đoái thực là mục tiêu cơ bản trong điều hành chính sách tiền tệ ở hầu hết các quốc gia. Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam thông qua quá trình hội nhập và quyết tâm này đã được đề ra trong chương trình hành động cụ thể trong thời gian trước mắt đó là tập trung công việc chuẩn bị việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh pháp luật, cơ chế chính sách thương mại phù hợp với xu hướng phát triển kinh tế quốc tế, tiếp đó là xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế quốc tế trên cơ sở chiến lược phát triển kinh tế xã hội từ nay đến năm 2020. Làm sao đến năm 2020 về cơ bản nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại. Việc xác định, nghiên cứu tỷ giá hối đoái thực sẽ góp phần thực thi chính sách tiền tệ và thực hiện quá trình hội nhập kinh tế quốc tế được thuận lợi đạt kết quả ■